

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 07-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;
2. Ông Nguyễn Tấn Rõn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2026/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh ngày 11-11-1992, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu B; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2025 đến nay (có mặt).

2. Lương Thị Bích C, sinh ngày 26-8-1991, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T2 và bà Đặng Thị H; Chồng: Đặng Văn M (đã chết); Con: 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2025 đến nay (có mặt).

3. Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 18-11-1984, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang

S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Nguyễn Hồng K (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25-02-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 07/2021/HS-ST, chấp hành xong ngày 02-3-2022, đã xóa án tích. Bị cáo T3 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Trần Cao T4, sinh ngày 13-5-1998, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không rõ. Họ và tên mẹ: Trần Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30-8-2025, bị Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành quyết định. Nhân thân: Ngày 19-4-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 41/2018/HS-ST, chấp hành xong vào ngày 30-8-2022, đã xóa án tích; Ngày 10-12-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định khởi tố bị can số B364/QĐ-CSMT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vụ án đang trong quá trình điều tra. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

5. Nguyễn Hữu P (H3), sinh ngày 27-01-1998, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Võ Thị R; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 21-9-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 03 năm tù theo Bản án số 48/2021/HSST, chấp hành xong ngày 25-01-2024, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05-8-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 15/2014/HSST, đã xóa án tích; Ngày 13-3-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 04/2018/HSST, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-9-2025 đến nay (có mặt).

6. Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-9-1996, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1 và bà Lê Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 13-01-2025, bị Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (cũ) xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ hàng cấm (pháo nổ)” theo QĐ số 15/QĐ, chưa thi hành quyết định; Ngày 29-4-2025, bị Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30-9-2025, Tòa án nhân dân khu

vực 2 - Tây Ninh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc số 12/2025/QĐ-TA trong thời hạn 20 tháng, chưa chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Ngày 17-7-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (cũ), xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/HS-ST ngày 29-9-2014; Đến ngày 13-01-2015, Toà án nhân dân tỉnh Long An (cũ) xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm, chấp hành xong ngày 06-8-2015, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-02-2026 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Trà M1, sinh ngày 13-02-2000; Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Hà Y, sinh ngày 16-6-1994; Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 08-9-2025, Lương Thị Bích C đang ở chơi nhà của Phạm Quốc T tại ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, thì C điện thoại cho Trần Thị Thanh T3, hỏi mua 250.000 đồng ma túy, T3 đồng ý bán. C sử dụng ứng dụng Momo chuyển khoản cho T3 số tiền 250.000 đồng để mua ma túy, T3 hẹn khi nào có ma túy sẽ giao. Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 09-9-2025, T3 gọi Zalo cho Trần Cao T4 đặt mua “25 số” ma túy đá với giá 1.100.000 đồng, lúc này T4 kêu T3 đưa thêm 1.200.000 đồng để mua chẵn “50 số” ma túy, T3 đồng ý và dùng số tài khoản 8865928687 ngân hàng B1 đứng tên “Tran Thi Thanh T5” chuyển vào tài khoản 0368145492 ngân hàng B1 đứng tên “Tran Cao Tri” số tiền 2.300.000 đồng, với mục đích mua ma túy đem về bán lại cho C để kiếm lời. Sau khi nhận được tiền, T4 hẹn T3 khi nào có ma túy sẽ liên lạc nhận ma túy.

Sau đó, T4 bắt xe ôm đi đến khu vực công G (gần Chợ G1), đi bộ lại hẻm gần quán nước giải khát không biển hiệu (không rõ địa chỉ cụ thể). Tại đây, T4 gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch, đang đậu xe mô tô ven đường, T4 hỏi “bán cho em 2 triệu 3”, người đàn ông kêu đưa tiền trước, T4 đưa người này 2.300.000 đồng, người này đưa lại cho T4 01 túi nylon trong suốt bên trong chứa ma túy, T4 bắt xe ôm về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T4 điện thoại thông báo T3 có ma túy.

Trúc kêu Nguyễn Hữu P, đang ở tại nhà của T3, gặp T4 lấy ma túy, P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô đến khu vực gần cầu Đ và liên lạc với T4 để nhận ma túy cho T3, T4 hẹn P đứng đợi.

Lúc này, Nguyễn Khánh L đang ở chơi nhà của T4, sau khi hẹn với P thì T4 đi vào phòng ngủ của T4 lấy 01 túi nylon ma túy bỏ vào trong một 01 gói thuốc Jet

màu trắng đưa cho L và kêu L đem ra hẻm đưa P. L biết rõ trong gói Jet này có chứa ma túy và T4 kêu L giao ma túy cho P, L đồng ý giúp T4 đưa ma túy cho P.

L điều khiển xe mô tô biển số 62AS-026.81 chạy vào hẻm đối diện hẻm vào nhà T4 thì gặp P đang ngồi trên xe mô tô chờ sẵn, L giao ma túy cho P xong thì điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường đi P vứt bỏ vỏ bao thuốc lá J chỉ cầm túi nylon chứa ma túy trên tay rồi chạy về giao túi nylon ma túy nói trên cho T3.

Khi T3 nhận được túi ma túy từ P, T3 đã chia túi ma túy trên thêm 01 túi nylon nhỏ để bán cho T, còn túi nylon ma túy còn lại T3 cất giấu tại đầu giường ngủ tại nhà của T3, mục đích để bán tiếp.

Sau đó, T3 gọi điện thoại cho T nói có ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Vario, không rõ biển số của C1 (không rõ nhân thân, lai lịch, đang ở chơi nhà của T), chạy lại nhà T3 đưa cho T3 300.000 đồng và nhận ma túy được chứa trong túi nylon có rãnh khếp. Tổng cộng T3 đã nhận của CHương và T 550.000 đồng.

T cầm túi ma túy trên tay và đem về nhà T. Khi về đến nhà, T đi ra chòi phía sau nhà. Lúc này C và C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng ngồi tại đây. T lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh màu trắng gắn vào cái nắp chai đã đã đục lỗ sẵn gắn thêm ống hút trên nắp chai (bộ dụng cụ này của C đem lại nhà T vào ngày 08-9-2025), sau đó T lấy chai nước ngọt màu trắng, nhãn hiệu Sting, gắn bộ dụng cụ vào và lấy bật lửa đốt nỏ thủy tinh để hút ma túy, T hút được hai hơi thì bỏ bộ dụng cụ xuống bàn, tới lượt C đang nằm vờng lấy hút. Chỉ không hút ma túy.

T đi lên nhà bếp nấu đồ ăn. Một lúc thì C1 ra về. T và C tiếp tục hút ma túy được một lúc thì ngưng. Chương mở nắp chai nhựa có gắn nỏ ra để bỏ vào túi dây kéo đen treo ở vách tường chòi sau nhà.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 09-9-2025, khi vừa cất bộ dụng cụ xong, T và C đang ở chòi phía sau nhà, thì lực lượng Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Công an xã Đ biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện. Tại thời điểm kiểm tra, test nhanh chất ma túy trong cơ thể thì T và C đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của T3 phát hiện, thu giữ 01 một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn là ma túy.

Qua điều tra, T và C tự nguyện thừa nhận hành vi cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; T3 tự nguyện thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và C; P tự nguyện thừa nhận hành vi biết rõ T3 kêu đi lấy ma túy dùm nên đồng ý đi lấy ma túy đem về đưa lại cho T3; T4 tự nguyện thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T3. L tự nguyện thừa nhận hành vi biết rõ T4 kêu giao ma túy cho P nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho T4 đưa ma túy dùm cho T4.

Tại Kết luận giám định số 1778/KL-KTHS ngày 16-9-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng ngả vàng bám dính bên trong 01 ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít nên không xác định được khối lượng. H2 lại ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Tại Kết luận giám định số 1779/KL-KTHS ngày 16-9-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khẹp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4732 gam. H2 lại đôi tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,3914 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTNH-KV ngày 06-3-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm Quốc Tỉnh và Lương Thị Bích C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C, Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trà M1: Bà là chủ xe 62AS-026.81, tháng 9/2025 bà giao xe cho Nguyễn Khánh L sử dụng để đưa, rước bà đi làm; Bà không biết việc L dùng xe này để đi giao ma túy giúp T4.

- Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hà Y: Xe 62H9-5398 là của bà mua năm 2024 chưa đăng ký sang tên. Nguyễn Hữu P là em của bà. P mượn xe của bà để đi mua đồ, nhưng sau đó đi đâu làm gì bà không biết; bà không biết việc P dùng xe của bà để đi mua ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Lương Thị Bích C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Quốc T từ 03 năm đến 04 năm tù, bị cáo Lương Thị Bích C từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Nguyễn Hữu P áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự),

xử phạt: bị cáo Trần Thị Thanh T3 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Trần Cao T4 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Hữu P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Khánh L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

+ Buộc bị cáo T3 nộp lại 550.000 đồng, tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn thừa lại sau giám định là 01 túi nylon trong suốt, có rãnh khếp viền đỏ, kích thước (9x5)cm, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,4732 gam, mẫu vật còn lại sau giám định là 1,3914 gam và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong vụ án gồm: 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng, kích thước (8x1,5)cm; 01 bật lửa bằng kim loại-nhựa màu đen, kích thước (8,5x2)cm; 01 chai nhựa trong suốt cao 21cm, đường kính đáy 05cm, đường kính miệng 2,5cm, nhãn hiệu Sting, bên trong chứa một ít chất lỏng trong suốt; 01 túi đựng bằng vải màu đen, kích thước (31x15)cm, loại có một dây đeo, hiệu “Jin Man”; 01 ống thủy tinh dạng cong (nỏ thủy tinh) dài 13cm, đầu lớn 02cm, đầu nhỏ 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 21cm, đường kính 0,5cm, trên ống có một nắp nhựa màu đỏ, đường kính 03cm; 03 đoạn ống hút nhựa trong suốt có độ dài khác nhau.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện liên lạc do các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0835.245.259 của bị cáo C, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0968.012.152 của bị cáo T, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0973.215.192 và 0328.369.937 của bị cáo T3 và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0387.613.671 của bị cáo P.

Vật chứng do cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh dương, gắn biển số 62H9-5398, bà Nguyễn Thị Hà Y là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho bà Y; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, 01 cái quần jeans màu xám-bạc; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng là trang phục cá nhân của bị can P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho P; 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ, gắn biển số 62AS-026.81 bà Nguyễn Trà M1 là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng tiến hành trả lại xe mô tô này cho bà M1; Do đó không tiếp tục đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trà M1, bà Nguyễn Thị Hà Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án và việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Vào ngày 08-9-2025, tại ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, Lương Thị Bích C trực tiếp điện thoại cho Trần Thị Thanh T3 hỏi mua 250.000 đồng ma túy, T3 đồng ý bán và hẹn khi nào có ma túy sẽ giao, C đã chuyển khoản cho T3 250.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 09-9-2025, T3 gọi Z cho Trần Cao T4 đặt mua 2.300.000 đồng ma túy mục đích để bán lại cho C để kiếm lời, T4 đồng ý bán. Sau đó, T4 bắt xe ôm đi đến khu vực cổng G gần Chợ G (không rõ cụ thể địa chỉ) gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mua 2.300.000 đồng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T3 kêu Nguyễn Hữu P đang ở tại nhà của T3 đi lấy ma túy, P đồng ý. Khi P liên hệ cho T4 để lấy ma túy, T4 hẹn với P đứng chờ, lúc này Nguyễn Khánh L đang ở chơi nhà của T4, T4 lấy túi ma túy bỏ vào trong 01 gói thuốc Jet đưa cho L và kêu L đem đưa cho P, L đồng ý giúp T4 đưa ma túy cho P. P mang ma túy về giao cho T3, T3 liên hệ T đến nhận ma túy. Sau đó, T đưa cho T3 300.000 đồng nhận ma túy đem về nhà T. Tổng cộng T3 đã nhận của C và T 550.000 đồng.

Tỉnh ra chòi phía sau nhà, lấy ma túy đổ vào cái nỏ thủy tinh màu trắng gắn vào cái nắp chai đã đã đục lỗ sẵn gắn thêm ống hút trên nắp chai (bộ dụng cụ này của C đem lại nhà T), sau đó T lấy chai nước ngọt màu trắng, nhãn hiệu Sting, gắn bộ dụng cụ vào và lấy bật lửa đốt nỏ thủy tinh để hút ma túy cùng C.

Đến khoảng 15 giờ 50 cùng ngày T, C bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tang vật. Tại thời điểm kiểm tra, test nhanh chất ma túy trong cơ thể thì T và C đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Qua giám định tinh thể màu trắng ngà trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít nên không xác định được khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của T3, phát hiện, thu giữ 01 một túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4732 gam.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C, Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 16 giờ 00 ngày 09-9-2025, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy lập ngày 09-9-2025, các kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng tất cả các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý; Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C và giữa các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L không có sự bàn bạc, phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm, cách thức thực hiện tội phạm cho từng bị cáo, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, hành vi của các bị cáo thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[6] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Quốc T và Lương Thị Bích C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Cáo trạng số 10/CT-VKSTNH-KV ngày 06-3-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C, Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi của các bị cáo T, C, T3, T4, P và L là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, có khả năng gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Không những thế, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây phần nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân; Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án, vai trò và mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo khác nhau.

Các bị cáo T và C phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vai trò của bị cáo T là chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy tại nhà T, trực tiếp đi mua ma túy của T3 để đem về cùng sử dụng, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Vai trò của bị cáo C rủ T cùng sử dụng ma túy, đặt mua ma túy của T3, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét thấy vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, về nhân thân của 2 bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng mức hình phạt đối với 2 bị cáo T và C là ngang nhau.

Các bị cáo T3 và P phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vai trò bị cáo T3 là người trực tiếp bán ma túy và kêu P đi lấy ma túy về để bán lại cho người khác; Vai trò của bị cáo P là người giúp sức tích cực, không hưởng lợi. Xét thấy vai trò của bị cáo T3 là cao hơn bị cáo P, 02 bị cáo đều có nhân thân xấu (bị cáo T3: 01 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo P: 01 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần bị kết án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có). Do đó, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T3 cao hơn bị cáo P.

Các bị cáo T4 và L phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vai trò bị cáo T4 là người trực tiếp bán ma túy và kêu L đưa ma túy cho P; Vai trò của bị cáo L là người giúp sức tích cực, không hưởng lợi. Xét thấy vai trò của bị cáo T4 là cao hơn bị cáo L, 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, riêng bị cáo T4 có nhân thân xấu hơn bị cáo T3 (bị cáo T4 có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đang bị điều tra về tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Do đó, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T4 cao hơn bị cáo L và bị cáo T3.

[10] Xét các bị cáo T, C, T3, P, T4 và L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Hữu P đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[11] Các bị cáo T, C, T3, P, T4 và L không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo T, C, T3, P, T4 và L là có căn cứ pháp luật.

[13] Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo T3 thu lợi bất chính 550.000 đồng từ việc mua bán ma túy, nên buộc bị cáo T3 nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

01 túi nylon trong suốt, có rãnh khếp viền đỏ, kích thước (9x5)cm, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,4732 gam, mẫu vật còn lại sau giám định là 1,3914 gam, 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng, kích thước (8x1,5)cm; 01 bật lửa bằng kim loại - nhựa màu đen, kích thước (8,5x2)cm; 01 chai nhựa trong suốt cao 21cm, đường kính đáy 05cm, đường kính miệng 2,5cm, nhãn hiệu Sting, bên trong chứa một ít chất lỏng trong suốt; 01 túi đựng bằng vải màu đen, kích thước (31x15)cm, loại có một dây đeo, hiệu “Jin Man”; 01 ống thủy tinh dạng cong (nỏ thủy tinh) dài 13cm, đầu lớn 02cm, đầu nhỏ 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 21cm, đường kính 0,5cm, trên ống có một nắp nhựa màu đỏ, đường kính 03cm; 03 đoạn ống hút nhựa trong suốt có độ dài khác nhau là số lượng ma túy còn

thừa lại sau giám định là và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0835.245.259 của bị cáo C, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0968.012.152 của bị cáo T, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0973.215.192 và 0328.369.937 của bị cáo T3 và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0387.613.671 của bị cáo P là các phương tiện liên lạc do các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Các vật chứng là xe mô tô biển số 62H9-5398 của bà Y, 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, 01 cái quần jeans màu xám-bạc; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng là trang phục cá nhân của bị can P và xe mô tô biển số 62AS-026.81 của bà M1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên không tiếp tục đề cập.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trà M1, bà Nguyễn Thị Hà Y không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[16] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T4, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không đủ căn cứ tách vụ án để xem xét trách nhiệm hình sự. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên C1, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, C1 không giúp sức cho T, C để cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ tách vụ án để xem xét trách nhiệm hình sự.

[17] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Các bị cáo T, C, T3, P, T4 và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quốc T và Lương Thị Bích C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09-9-2025).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Bích C 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09-9-2025).

- Tuyên bố: các bị cáo Trần Thị Thanh T3, Trần Cao T4, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Khánh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T3 04 (bốn) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao T4 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19-9-2025).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05-02-2026).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khánh L mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án (ngày 07-5-2026), để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Thị Thanh T3 phải nộp 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng), tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon trong suốt, có rãnh khếp viền đỏ, kích thước (9x5)cm, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,4732 gam, mẫu vật còn lại sau giám định là 1,3914 gam, 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng, kích thước (8x1,5)cm; 01 bật lửa bằng kim loại - nhựa màu đen, kích thước (8,5x2)cm; 01 chai nhựa trong suốt cao 21cm, đường kính đáy 05cm, đường kính miệng 2,5cm, nhãn hiệu Sting, bên trong chứa một ít chất lỏng trong suốt; 01 túi đựng bằng vải màu đen, kích thước (31x15)cm, loại có một dây đeo, hiệu “Jin Man”; 01 ống thủy tinh dạng cong (nỏ thủy tinh) dài 13cm, đầu lớn 02cm, đầu nhỏ 0,5cm;

01 ống hút nhựa màu trắng dài 21cm, đường kính 0,5cm, trên ống có một nắp nhựa màu đỏ, đường kính 03cm; 03 đoạn ống hút nhựa trong suốt có độ dài khác nhau là số lượng ma túy còn thừa lại sau giám định là và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0835.245.259 của bị cáo C, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0968.012.152 của bị cáo T, 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0973.215.192 và 0328.369.937 của bị cáo T3 và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0387.613.671 của bị cáo P là các phương tiện liên lạc do các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 08-QĐ-VKSDH và bảng kê vật chứng cùng ngày 06-3-2026, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-3-2026.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Quốc T, Lương Thị Bích C, Trần Thị Thanh T3, Nguyễn Hữu P, Trần Cao T4 và Nguyễn Khánh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 07-5-2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- CQ CSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (QĐ
KTBC số B364/QĐ-CSMT);
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã Mỹ Quý, tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Hồ sơ THA.HS (42);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương